

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược

Quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2030

CÔNG VĂN ĐẾN

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

CV Số:.....**5.3.2**.....

Ngày **28** tháng **5** năm **2012**

Lưu hồ sơ:.....

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương; số 44/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Nghị định số 189/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04 tháng 01 năm 2012 về phê duyệt Chiến lược quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Xuất nhập khẩu, Công nghiệp nhẹ, Thị trường trong nước, Thương mại miền núi, Thương mại đa biên, Tài chính; Cục Quản lý thị trường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban CĐLNTUVSATTP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: YT, NN&PTNT, KH&ĐT, TC;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục TMĐT&CNNT, Báo CT, Tạp chí CT;
- Các Sở Công Thương;
- Các TD, TCT
- Các Viện, TTNC, Trường ĐH, CĐ chuyên ngành thuộc Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Cẩm Tú



BỘ CÔNG THƯƠNG

KẾ HOẠCH

**của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm
giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 889/QĐ-BCT ngày 25 tháng 5 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Để thực hiện tốt công tác quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2030, Bộ Công Thương xây dựng Kế hoạch quản lý an toàn thực phẩm thực hiện Chiến lược quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2015 và tầm nhìn 2030 với các nội dung như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Bảo đảm an toàn thực phẩm chính là bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng và sức khỏe nhân dân, là một nhiệm vụ thường xuyên cần tập trung chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, là trách nhiệm và quyền lợi của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm và của mỗi người dân.

2. Tổ chức thực hiện đồng bộ các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, đẩy mạnh việc áp dụng các biện pháp tiên tiến trong quản lý an toàn thực phẩm.

3. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông nhằm tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của người sản xuất, người tiêu dùng và toàn xã hội về giữ gìn vệ sinh, bảo đảm an toàn thực phẩm.

II. MỤC TIÊU

2.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao trách nhiệm, nhận thức, thực hành của người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng về an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là ATTP) đồng thời nâng cao năng lực hệ thống quản lý nhằm đảm bảo ATTP, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng thực phẩm, đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đến năm 2015: Việc xây dựng hệ thống quản lý (văn bản quy phạm pháp luật, nhân lực, tài chính,..) đủ mạnh, có hiệu lực, có tác động rõ rệt và toàn diện tới việc cải thiện tình trạng an toàn thực phẩm trong lĩnh vực quản lý của ngành Công Thương.

- Đến năm 2020: Việc quản lý an toàn thực phẩm của ngành Công Thương đảm bảo đồng bộ với việc quản lý an toàn thực phẩm của các Bộ, ngành trong toàn bộ chuỗi cung cấp thực phẩm được thiết lập và phát huy hiệu quả, chủ động trong việc bảo vệ sức khỏe và quyền lợi người tiêu dùng, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

- Đến năm 2030: Công tác an toàn thực phẩm được ngành Công Thương chủ động quản lý đạt hiệu quả cao dựa trên hệ thống các văn bản quy phạm pháp

luật và nhân lực quản lý có năng lực, có trình độ chuyên môn phù hợp; Phần đầu đạt 100% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, người quản lý và người tiêu dùng có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm và 100% cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm đạt điều kiện an toàn thực phẩm.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về an toàn thực phẩm cho các nhóm đối tượng.

+ Đến năm 2015: 70% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 80% người quản lý (bao gồm lãnh đạo Bộ, lãnh đạo các Vụ, Cục; lãnh đạo các Sở Công thương; lãnh đạo và cán bộ, chuyên viên của các Chi cục Quản lý thị trường; lãnh đạo các Viện, trường; lãnh đạo các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương) có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm;

+ Đến năm 2020: 95% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% người quản lý có kiến thức và thực hành đúng về an toàn thực phẩm.

- Mục tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý an toàn thực phẩm.

+ Đến năm 2015: Xây dựng và trình cấp có thẩm quyền hệ thống cảnh báo nhanh về an toàn thực phẩm trong ngành Công Thương; 20% Chi cục quản lý thị trường được tăng cường trang bị các thiết bị, xe chuyên dụng;

+ Đến năm 2020: Đầu tư nâng cao năng lực các trung tâm phân tích, kiểm nghiệm trực thuộc Bộ Công Thương (Viện Công nghiệp thực phẩm, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm,...) có phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO 17025; 50% Chi cục quản lý thị trường được tăng cường trang bị các thiết bị, xe chuyên dụng.

- Mục tiêu 3: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm.

+ Đến năm 2015: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tỷ lệ cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP (Thực hành sản xuất tốt), HACCP (Phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn), ISO 9001, ISO 22000... đạt ít nhất 30%; khuyến khích các cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô nhỏ áp dụng các hệ thống này;

+ Đến năm 2020: 100% cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp, tập trung được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; tỷ lệ cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô tập trung áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000... đạt ít nhất 80%.

- Mục tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở kinh doanh thực phẩm.

+ Đến năm 2015: 80% bếp ăn tập thể của các cơ sở thuộc ngành Công thương được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 100% siêu thị được kiểm soát an toàn thực phẩm; 50% chợ trong quy hoạch được kiểm soát an toàn thực phẩm (không bao gồm chợ tự phát);

+ Đến 2020: 100% bếp ăn tập thể của các cơ sở thuộc ngành Công thương được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 80% chợ nằm trong quy hoạch được kiểm soát an toàn thực phẩm (không bao gồm chợ tự phát).

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

3.1. Nhóm giải pháp về chỉ đạo điều hành

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp trong ngành Công Thương đối với công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo Luật An toàn thực phẩm.

- Chủ động, phối hợp quản lý ngành và liên ngành giữa ngành Công Thương với các Bộ, ngành khác trong công tác quản lý an toàn thực phẩm các cấp; nâng cao trách nhiệm của các Sở Công thương, các Chi cục Quản lý thị trường liên quan đến công tác bảo đảm ATTP.

3.2. Nhóm giải pháp về chuyên môn kỹ thuật

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và đồng bộ các hoạt động thông tin, giáo dục và truyền thông thay đổi hành vi về an toàn thực phẩm; xây dựng và phát triển các kỹ năng truyền thông; nâng cao số lượng, chất lượng các tài liệu và thông điệp truyền thông về an toàn thực phẩm.

- Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm:

+ Tăng cường năng lực cho thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm ngành Công thương từ Trung ương đến địa phương;

+ Cùng cố, kiện toàn các cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm các cấp trong ngành Công Thương; thiết lập hệ thống thông tin liên thông giữa các cấp, giữa các cơ quan trong ngành Công Thương với các Bộ, ngành liên quan để phối hợp trong thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm;

+ Nâng cao tỷ lệ số lượng phòng kiểm nghiệm đạt chuẩn ISO IEC:17025;

+ Thực hiện phân cấp đi đôi với đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho địa phương trong quản lý an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;

+ Tăng cường năng lực cho thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm từ Bộ đến Sở và các đơn vị thuộc Sở Công thương.

- Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý triệt để các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm: Phối hợp liên ngành trong kiểm tra ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại, hàng thực phẩm vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm: Xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thực phẩm đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai xây dựng, tổ chức đánh giá và nhân rộng mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng trong toàn quốc các mô hình quản lý an toàn thực phẩm tiên tiến:

+ Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình áp dụng thực hành sản xuất tốt đối với các nhóm ngành hàng thực phẩm do Bộ Công Thương quản lý;

+ Phổ biến, hướng dẫn cho các doanh nghiệp chế biến thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý, tư vấn và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000).

- Nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm:

+ Tăng cường năng lực hoạt động của hệ thống giám sát, ghi nhận và phòng ngừa ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

+ Kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở bếp ăn tập thể, khu công nghiệp và chế xuất; kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cung ứng dịch vụ ăn uống; xử lý nghiêm các vi phạm;

+ Tăng cường công tác chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo Luật An toàn thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm làm cơ sở cho công tác quản lý an toàn thực phẩm dựa vào bằng chứng:

+ Xây dựng và triển khai hệ thống cảnh báo nhanh và phân tích nguy cơ làm cơ sở khoa học cho công tác quản lý an toàn thực phẩm;

+ Xử lý chủ động, nhanh chóng các sự cố khẩn cấp về an toàn thực phẩm, đề xuất các biện pháp khắc phục;

+ Hợp tác chặt chẽ và có hiệu quả với các Bộ, ngành và các nước trong khu vực và trên thế giới trong chia sẻ thông tin và xử lý các vấn đề về an toàn thực phẩm;

+ Phối hợp chặt chẽ với tổ chức trong nước, Codex, các tổ chức kỹ thuật quốc tế về an toàn thực phẩm.

3.3. Nhóm giải pháp về nguồn lực

- Tăng cường đào tạo, tập huấn về an toàn thực phẩm:

+ Tăng cường biên chế cho đội ngũ chuyên trách an toàn thực phẩm của các tuyến, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên phạm vi toàn quốc;

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo tại các trường đại học, các viện nghiên cứu trực thuộc Bộ Công Thương đào tạo về an toàn thực phẩm hệ cao đẳng, đại học. Tổ chức bồi dưỡng, đào tạo bổ sung cán bộ quản lý, thanh tra, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm trong ngành tại các tuyến; từng bước tăng tỷ lệ cán bộ có trình độ đại học, trên đại học;

+ Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học: Các viện nghiên cứu, các trường đại học trực thuộc Bộ Công Thương tập trung nghiên cứu xác định, đánh giá và các giải pháp can thiệp nhằm cải thiện tình trạng không đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:

+ Mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đào tạo cán bộ, thông tin, kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn thực phẩm;

+ Thúc đẩy quan hệ hợp tác trong khu vực và thế giới trong việc giải quyết các vấn đề an toàn thực phẩm;

+ Hợp tác chặt chẽ với các nước láng giềng, đặc biệt các nước chung biên giới để cùng giải quyết các vấn đề cấp bách chung.

- Xã hội hóa công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

+ Ban hành chính sách, danh mục và lộ trình xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực quản lý an toàn thực phẩm; hoàn thiện cơ chế quản lý, đánh giá, công nhận các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực được phân công quản lý an toàn thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm;

+ Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm an toàn thực phẩm;

+ Phát triển, khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia đầu tư, liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ về kiểm nghiệm an toàn thực phẩm và các tổ chức chứng nhận;

+ Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện an toàn thực phẩm song song với áp dụng chế độ kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

- Tăng cường đầu tư kinh phí cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Xã hội hóa, đa dạng các nguồn lực tài chính và từng bước tăng mức đầu tư cho công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Kinh phí đầu tư cho Chiến lược quốc gia bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn vốn viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN

4.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia Vệ sinh an toàn thực phẩm giai đoạn 2011 – 2015

- Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ

- Đơn vị phối hợp: Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Thị trường trong nước, Vụ Thương mại miền núi, Cục Quản lý thị trường, Vụ Xuất nhập khẩu, Vụ Chính sách thương mại đa biên.

4.2. Đề án Kiểm soát an toàn thực phẩm đối với hàng hóa thực phẩm nhập khẩu

- Đơn vị chủ trì: Vụ Xuất nhập khẩu.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Thị trường trong nước; Cục Quản lý thị trường.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4.3. Đề án Chợ bảo đảm an toàn thực phẩm

- Đơn vị chủ trì: Vụ Thị trường trong nước.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học và Công nghệ; Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Xuất nhập khẩu; Cục Quản lý thị trường.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4.4. Đề án Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường

- Đơn vị chủ trì: Cục Quản lý thị trường.
- Đơn vị phối hợp: Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Xuất nhập khẩu; Vụ Thị trường trong nước.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4.5. Đề án Đào tạo nguồn nhân lực bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ
- Đơn vị phối hợp: Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Xuất nhập khẩu; Vụ Thị trường trong nước, Cục Quản lý thị trường.

4.6. Đề án Nâng cao năng lực thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm.

- Đơn vị chủ trì: Vụ Khoa học và Công nghệ
- Đơn vị phối hợp: Thanh tra Bộ, Vụ Công nghiệp nhẹ, Vụ Xuất nhập khẩu; Vụ Thị trường trong nước, Cục Quản lý thị trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Là đơn vị đầu mối của Bộ Công Thương, chủ trì và phối hợp với các Bộ, ngành khác để triển khai thực hiện Luật An toàn thực phẩm;

- Chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương tham mưu cho Lãnh đạo Bộ tổ chức triển khai các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030 trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Ban Chỉ đạo Trung ương kết quả thực hiện các hoạt

động về bảo đảm an toàn thực phẩm hàng năm và tham mưu tổng kết công tác giai đoạn 2011 - 2015 và 2015 - 2020;

- Chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương xây dựng và trình Lãnh đạo Bộ ban hành các Thông tư hướng dẫn liên quan đến hoạt động quản lý an toàn thực phẩm của Bộ Công Thương;

- Chủ trì, phối hợp với các Cục, Vụ chức năng của Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện công tác tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra về an toàn thực phẩm; đôn đốc các Sở, ngành, địa phương thực hiện trách nhiệm được phân công về bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hợp tác quốc tế và tổ chức đoàn ra để trao đổi kinh nghiệm quản lý chất lượng, VSATTP;

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ theo phân cấp quản lý;

- Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý;

- Chỉ định cơ quan kiểm nghiệm và đơn vị kiểm nghiệm kiểm chứng nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công;

- Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc thực hiện tại các Cục, Vụ, Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc Bộ;

- Phối hợp với các Cục, Vụ và các đơn vị có chuyên môn nghiên cứu, đề xuất, áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

5.2. Vụ Công nghiệp nhẹ

- Kiểm tra định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương;

- Hướng dẫn, triển khai các quy định pháp luật của Nhà nước về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý ngành Công Thương;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai Chỉ thị 08/1999/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.3. Vụ Thị trường trong nước

- Chủ trì và phối hợp với các Cục, Vụ chức năng và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương có liên quan soạn thảo Đề án Chợ bảo đảm an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các dự án về chợ bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, các hoạt động về vệ sinh an toàn thực phẩm được triển khai tại các Sở Công Thương;

- Định kỳ tổ chức thực hiện, sơ, tổng kết việc xây dựng và thực hiện dự án “ Mô hình chợ thí điểm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm” tại các Sở Công Thương;

- Chỉ đạo triển khai và kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối;

- Chủ trì, phối hợp với Vụ khoa học và Công nghệ và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị;

- Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.4. Cục Quản lý thị trường

- Chủ trì và phối hợp với các Cục, Vụ chức năng và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương có liên quan soạn thảo Đề án Nâng cao năng lực kiểm tra, kiểm soát của lực lượng quản lý thị trường đối với thực phẩm lưu thông trên thị trường;

- Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.5. Vụ Thương mại miền núi

- Chủ trì triển khai quản lý an toàn thực phẩm liên quan đến buôn bán hàng hóa biên giới.

- Chủ trì kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện chính sách bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm phục vụ đời sống đồng bào các dân tộc tại biên giới;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.6. Vụ Xuất nhập khẩu

- Chủ trì và phối hợp với các Cục, Vụ chức năng và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương có liên quan soạn thảo Đề án Kiểm soát an toàn thực phẩm đối với hàng hóa thực phẩm nhập khẩu;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai

các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.7. Vụ Chính sách thương mại đa biên

- Hướng dẫn đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các thỏa thuận song phương, đa phương về công nhận, thừa nhận lẫn nhau trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm với các Quốc gia, thị trường trọng điểm góp phần đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập siêu;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.8. Vụ Tài chính

- Bố trí kinh phí các hoạt động theo kế hoạch ngân sách được phân bổ hằng năm;

- Phối hợp chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương trong việc triển khai các giải pháp, các chương trình, đề án thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.9. Các đơn vị truyền thông (Cục Thương mại điện tử và công nghệ thông tin, Báo Công thương, Tạp chí Công Thương)

- Phối hợp với Vụ Khoa học và Công nghệ và các Cục, Vụ chức năng, các đơn vị khác liên quan trực thuộc Bộ Công Thương tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về an toàn thực phẩm.

5.10. Các Sở Công thương

- Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và định hướng 2030 tại địa phương. Đưa các tiêu chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chủ động đầu tư ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất cho chương trình bảo đảm an toàn thực phẩm tại địa phương;

- Chỉ đạo, triển khai và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm, đặc biệt các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm tại địa phương; kiên quyết không để các cơ sở không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật sản xuất, kinh doanh thực phẩm; xử lý nghiêm các vi phạm;

- Chỉ đạo các phòng ban chức năng, Chi cục Quản lý thị trường phối hợp với các Sở, ban ngành trong tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý hàng năm;

- Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ theo phân cấp quản lý;

- Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm đối với các thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý;

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về bảo đảm an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo phân cấp quản lý;

- Kiểm tra, kiểm soát phòng chống thực phẩm giả, kém chất lượng, nhập lậu, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;

- Định kỳ tổ chức thực hiện, sơ, tổng kết, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Vụ Khoa học và Công nghệ kết quả thực hiện các hoạt động về bảo đảm an toàn thực phẩm hàng năm và kết quả triển khai giai đoạn 2011 - 2015 và 2015 - 2020.

5.11. Các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các Trường đại học, Cao đẳng chuyên ngành thực phẩm thuộc Bộ Công Thương

- Nghiên cứu, đề xuất, áp dụng các chính sách khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học tiên tiến trong lĩnh vực an toàn thực phẩm;

- Triển khai các hoạt động tại cơ sở để cổ động cho Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ hàng năm;

- Tập huấn/tư vấn phổ biến áp dụng mô hình ISO, HACCP tại các cơ sở sản xuất chế biến thực phẩm công nghiệp, các bếp ăn tập thể.

5.12. Các Tập đoàn, Tổng công ty, Xí nghiệp thuộc Bộ Công Thương

- Thực hiện tốt các quy định về điều kiện vệ sinh, bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm theo Luật An toàn thực phẩm;

- Tuyên truyền kiến thức và thực hành vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên làm công tác thực phẩm;

- Triển khai các hoạt động tại cơ sở để cổ động cho Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm định kỳ hàng năm;

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm thanh kiểm tra theo quy định và thực hiện theo những kết luận của Đoàn Thanh tra, kiểm tra liên ngành yêu cầu.

5.13. Cơ chế triển khai, phối hợp

- Lãnh đạo Bộ Công Thương có trách nhiệm chỉ đạo việc triển khai Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

- Trên cơ sở mục tiêu và giải pháp chung, các Vụ, Cục chức năng, các Sở Công thương và các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng các đề án, kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ hàng năm báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện, gửi về Vụ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ;

Bộ Công Thương giao Vụ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và định kỳ tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ Công Thương và Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định./.